TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ M'GAR** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HSST
Ngày: 03/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Văn Thịnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Loan
2. Bà Trần Thị Thanh Thẩm

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Đức Đuống - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư M'gar.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên toà*:** Bà Phạm Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Cư M'gar mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2024/TLST-HS, ngày 10 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 36/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 22/9/1991, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện G, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1956; Con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1959; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/12/2013 Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 335/2013/HSST ngày 17/12/2013, đến ngày 25/12/2018 T chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương sinh sống, T đã chấp hành xong tiền án phí và hình phạt bổ sung của bản án.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 26/3/2024 đến ngày 04/4/2024 thì chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư M'gar; *Có mặt tại phiên tòa*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T thường xuyên sử dụng ma túy, loại ma túy T sử dụng là ma túy đá (Methamphetamine). Thông qua các mối quan hệ xã hội, T biết được tại khu vực đồi M, thị trấn N, huyện G có người bán ma túy. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 26/3/2024 Nguyễn Văn T bắt xe buýt đi từ thị trấn P đến đồi M, thị trấn N tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, T gặp một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) và hỏi người này mua 600.000đ tiền ma túy đá và người này đã bán cho T 02 gói ma túy, sau khi mua xong T để ma túy trong gói thuốc Jet và giấu trong túi áo bên dưới phía trước bên trái áo khoác của T đang mặc. Sau đó T bắt xe buýt về lại thị trấn P, khi T đang đi bộ ở đoạn đường D thuộc tổ dân phố 4, thị trấn P, huyện G, tỉnh Đắk Lắk thì bị tổ công tác của Công an huyện Cư M'gar kiểm tra, phát hiện trong túi áo khoác mà T đang mặc có 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet, bên trong bao thuốc lá có 02 gói nylon, trong đó 01 gói kích thước (01x3)cm và 01 gói nylon có kích thước (01x3,2)cm, bên trong 02 gói nylon này có chứa chất rắn dạng tinh thể. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 488/KL-KTHS ngày 02/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể bên trong 01 (một) gói nylon kích thước (01x03)cm và 01 (một) gói nylon kích thước (01x3,2)cm được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,2067gam, loại: Methamphetamine.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 26/3/2024 của Trung tâm y tế huyện G kết quả: Nguyễn Văn T dương tính với Methamphetamine.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar thu giữ 01 (một) gói nylon kích thước (01x03)cm và 01 (một) gói nylon kích thước (01x3,2)cm bên trong các túi ny lon này có chứa chất rắn dạng tinh thể; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Công an tỉnh Đăk Lắk đã nói trên.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKS, ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Qua phần tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên đưa ra các chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất mức, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Đồng thời vẫn giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo nói trên, đưa ra các tình tiết về trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 26/3/2024.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy khối lượng 0,1719gam chất rắn dạng tinh thể còn lại sau giám định là ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 (một) phong bì ghi: Mẫu vật còn lại sau giám định vụ: Nguyễn Văn T -G; có các chữ ký ghi tên: Trương Văn E, Nguyễn Văn L và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk là hàng cấm, không có giá trị sử dụng.

Tịch thu, tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET, không có giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và cũng không có ý kiến tranh luận gì thêm đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư M'gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận.

[2] *Về nội dung*: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/3/2024, tại đoạn đường D thuộc Tổ dân phố 4, thị trấn P, huyện G, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,2067gam ma túy, loại: Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Công an huyện Cư M'gar phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a)….

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;".

Như vậy, căn cứ vào khối lượng ma túy đã thu giữ được, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như đã viện dẫn nêu trên.

Xét thấy, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ nhận thức để biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật và gây tác động xấu đối với xã hội. Thế

nhưng, do ham muốn thỏa mãn nhu cầu nghiện ngập không lành mạnh và ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Xét về nhân thân của bị cáo, ngày 17/12/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 335/2013/HSST đến ngày 25/12/2018 T chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương sinh sống. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, sửa đổi bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nói trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, ngoài việc xâm hại đến các chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý chất ma túy còn góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy tại địa phương và là nguồn gốc phát sinh của nhiều loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Trong tình hình hiện nay trên địa bàn huyện G, tình trạng tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy đang diễn ra rất tinh vi phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian, nhằm tác dụng trừng trị, đồng thời cải tạo, giáo dục bị cáo để bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội cũng như biết tôn trọng pháp luật. Ngoài ra, còn đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung, phục vụ cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy tại địa phương.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

Trong vụ án này, đối tượng nam thanh niên bán ma túy cho Nguyễn Văn T trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M’gar phối hợp với Công an thị trấn N tiến hành xác minh, làm rõ đối tượng, tuy nhiên chưa xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M’gar tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau khi xác định được đối tượng và hành vi vi phạm của đối tượng này.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T, ngày 04/4/2024 Công an huyện Cư M’gar đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, với số tiền là 1.000.000đ, Nguyễn Văn T đã đóng phạt xong.

[3] *Về xử lý vật chứng*:

Đối với khối lượng 0,1719gam chất rắn dạng tinh thể còn lại sau giám định là ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 (một) phong bì ghi: Mẫu vật còn lại sau giám định vụ: Nguyễn Văn T -G; có các chữ ký ghi tên: Trương Văn E, Nguyễn Văn L và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk là hàng cấm, không có giá trị sử dụng. Do vậy, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[4] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 26/3/2024.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu, tiêu hủy khối lượng 0,1719gam chất rắn dạng tinh thể còn lại sau giám định là ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 (một) phong bì ghi: Mẫu vật còn lại sau giám định vụ: Nguyễn Văn T -G; có các chữ ký ghi tên: Trương Văn E, Nguyễn Văn L và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk là hàng cấm, không có giá trị sử dụng.

Tịch thu, tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET, không có giá trị sử dụng

(Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2024).

Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đồng án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện G;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Cư M'gar;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Văn Thịnh